HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 69 /2026/NQ-HĐND	*An Giang, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực để đầu tư, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với các khu dân cư thuộc phạm vi quản lý chưa bảo đảm điều kiện về hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; đầu tư, trang bị, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 347/2026/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 966/TTr-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang dự thảo Nghị quyết quy định chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đối với các khu dân cư chưa bảo đảm điều kiện về giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; đầu tư, trang bị, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm

tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực để đầu tư, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với các khu dân cư thuộc phạm vi quản lý chưa bảo đảm điều kiện về hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; đầu tư, trang bị, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực để đầu tư, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với các khu dân cư thuộc phạm vi quản lý chưa bảo đảm điều kiện về hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; đầu tư, trang bị, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 6 Điều 50 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được giao nhiệm vụ quản lý, đầu tư xây dựng, quản lý vận hành hạ tầng kỹ thuật; lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các lực lượng có liên quan; tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, đóng góp tự nguyện, tài trợ và huy động nguồn lực hợp pháp theo quy định của pháp luật; Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 2. Mục tiêu, nguyên tắc và thứ tự ưu tiên

1. Mục tiêu: Từng bước khắc phục tình trạng khu dân cư chưa bảo đảm điều kiện về hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy; bảo đảm phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có khả năng tiếp cận, khai thác nguồn nước kịp thời; đầu tư đồng bộ hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, góp phần nâng cao năng lực ứng phó và giảm thiểu thiệt hại do cháy, nổ, sự cố, tai nạn.

2. Nguyên tắc: Tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước, xây dựng và phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Việc lựa chọn nhiệm vụ, dự án căn cứ mức độ cấp thiết, thứ tự ưu tiên quy định tại Điều này và

khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ; lồng ghép với các chương trình chỉnh trang đô thị, giao thông, cấp nước và phát triển nông thôn có liên quan; công khai, minh bạch việc lựa chọn, triển khai và quản lý, khai thác sau đầu tư.

3. Căn cứ xác định thứ tự ưu tiên đối với khu dân cư thuộc phạm vi quản lý chưa bảo đảm điều kiện về hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy.

a) Số lượng nhà ở; số người thường trú, tạm trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

b) Số lượng cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ.

c) Nguy cơ xảy ra cháy lan, cháy lớn, khả năng gây thiệt hại về người và tài sản.

d) Mức độ khó khăn trong việc tiếp cận khu dân cư của phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

đ) Hiện trạng, khả năng tiếp cận, khai thác nguồn nước và trang thiết bị phục vụ chữa cháy.

4. Xác định thứ tự ưu tiên đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với khu dân cư

a) Căn cứ các yếu tố quy định tại khoản 3 Điều này, ưu tiên khu dân cư có mật độ dân cư cao, nguy cơ cháy, nổ và thiệt hại lớn; phương tiện chữa cháy khó tiếp cận hoặc thiếu nguồn nước phục vụ chữa cháy.

b) Trường hợp có từ hai khu dân cư trở lên có mức độ ưu tiên tương đương thì xem xét tổng hợp các yếu tố quy định tại khoản 3 Điều này, khả năng cân đối nguồn lực và yêu cầu thực tế của địa phương.

5. Đối với hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, ưu tiên đầu tư, trang bị, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng theo yêu cầu nhiệm vụ, mức độ thiếu hụt, tình trạng kỹ thuật, khả năng đáp ứng và tính cấp thiết của từng địa bàn, đơn vị.

Điều 3. Chính sách ưu tiên đầu tư, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với các khu dân cư thuộc phạm vi quản lý chưa bảo đảm điều kiện về hạ tầng giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy

1. Căn cứ thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 2 Nghị quyết này và khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ, ưu tiên đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hạ tầng giao thông phục vụ chữa cháy tại khu dân cư chưa bảo đảm điều

kiện; lựa chọn giải pháp phù hợp với quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, điều kiện thực tế và quy định pháp luật có liên quan, bao gồm:

a) Mở rộng mặt đường; tăng khả năng chịu tải của cầu và nâng cấp bãi đỗ xe, bãi quay xe phục vụ chữa cháy.

b) Xử lý các vật cản ảnh hưởng đến chiều cao thông xe của phương tiện chữa cháy, bao gồm đường dây điện, cáp viễn thông treo, theo thẩm quyền, trách nhiệm của chủ thể quản lý và quy định pháp luật có liên quan.

c) Vạch kẻ hoặc biển báo cấm đỗ xe tại các vị trí bố trí nguồn nước phục vụ chữa cháy.

2. Căn cứ thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 2 Nghị quyết này, ưu tiên đầu tư lắp đặt, xây dựng, bổ sung hệ thống cung cấp nước phục vụ chữa cháy phù hợp với quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và điều kiện thực tế, bao gồm:

a) Trạm bơm, bể chứa nước chữa cháy, hố thu nước chữa cháy, bến lấy nước chữa cháy và trụ nước chữa cháy.

b) Các công trình cấp nước phục vụ chữa cháy khác theo quy định của pháp luật.

3. Đầu tư trang thiết bị, hệ thống thông tin địa lý (GIS), bản đồ số trong quản lý dữ liệu về hiện trạng hạ tầng giao thông, lối tiếp cận, trụ nước, bể chứa nước, hồ và điểm lấy nước phục vụ chữa cháy; cập nhật dữ liệu sau khi đầu tư, xây dựng, cải tạo để phục vụ quản lý, theo dõi hiện trạng và hỗ trợ hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

4. Khuyến khích áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến, phù hợp với điều kiện tự nhiên, mặt bằng, đặc điểm đô thị, nông thôn và điều kiện thực tế của từng khu vực.

Điều 4. Chính sách ưu tiên đầu tư, trang bị, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

1. Căn cứ thứ tự ưu tiên quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này và khả năng cân đối nguồn lực, ưu tiên đầu tư, trang bị hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, lực lượng dân phòng và các lực lượng có liên quan theo thẩm quyền, phù hợp yêu cầu nhiệm vụ và đặc điểm từng địa bàn.

2. Ưu tiên trang bị, kết nối thiết bị truyền tin báo cháy đối với đối tượng thuộc diện phải trang bị, kết nối theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; việc lựa chọn, lắp đặt, kết nối thực hiện theo quy định pháp luật và quy chuẩn kỹ thuật có liên quan.

3. Ưu tiên sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất đối với hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý hoặc được giao quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

4. Ưu tiên ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số để quản lý, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý của địa phương; kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu, hệ thống chỉ huy, điều hành và các nền tảng số có liên quan theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Điều 5. Chính sách huy động và sử dụng nguồn lực

1. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối trong từng thời kỳ để thực hiện các nội dung quy định tại Điều 3 và Điều 4 Nghị quyết này; việc quyết định từng nhiệm vụ, dự án, phân bổ và sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và pháp luật có liên quan.

2. Khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, đóng góp tự nguyện, tài trợ theo quy định của pháp luật; việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn lực phải công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng thẩm quyền và không làm phát sinh nghĩa vụ đóng góp bắt buộc.

3. Lồng ghép các chương trình, dự án, đề án có liên quan, bảo đảm không bố trí trùng lặp kinh phí.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối hằng năm, trung hạn.

2. Nguồn đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

3. Các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 09 tháng 11 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa XI, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2026.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND các xã, phường, đặc khu;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng TTĐT tỉnh An Giang;
- Trang TTĐT Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Trần Thị Thanh Hương